TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: **20**/2019/HS-ST
Ngày: 12/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Bích Ân;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Thanh Hải;

+ Bà Trần Thị Xuân Hiệp.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:*** Ông Trần Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang Ph, sinh ngày 21/5/1985 tại huyện H, tỉnh Q;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang M, sinh năm 1957 và bà Võ Thị A, sinh năm 1965; có vợ Phạm Thị Th, sinh năm 1992, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2019. Có mặt.

- *Bị hại*:

Chị Phan Thị Kim Y; Sinh ngày: 14/9/2003; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi liên quan: Bà Châu Thị O; Sinh năm: 1979; (*Là mẹ ruột của bị hại*). Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Phú Bình, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2019, Lê Quang Ph đi từ hướng dốc Tranh về đến đoạn đường gần trường THPT Trần Phú, xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS: 92K1 – 052.07 của bà Châu Thị O do Phan Thị Kim Y sử dụng dựng trước hiên nhà bà Phan Thị Mỹ L, Ph quan sát không có người trông coi nên lén lút dùng thanh sắt chữ T phá ổ khóa rồi dắt xe ra chạy về hướng thị trấn Tân An. Khi đến đoạn đường Trạm Kiểm lâm xã Quế Thọ, Ph dừng xe bẻ biển số vứt xuống ruộng rồi chạy xe về đến nhà Trần Văn D tại thôn 1, xã Q, nhờ D bán xe dùm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Đức, bị cáo Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận số 09/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Hiệp Đức xác định chiếc xe máy BKS: 92K1 – 052.07 có giá trị là 11.000.000 (*Mười một triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Quang Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Quang Ph với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên trả lại cho bà Châu Thị O BKS 92K1 - 052.07.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc Lê Quang Ph tiếp tục bồi thường thiệt hại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2019, lợi dụng không có người trông giữ, Lê Quang Ph lén lút dùng thanh sắt chữ T phá ổ khóa 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS: 92K1 – 052.07 của bà Châu Thị O do Phan Thị Kim Y sử dụng dựng trước hiên nhà bà Phan Thị Mỹ L rồi điều khiển xe ra chạy về hướng thị trấn Tân An. Sau đó chạy xe về đến nhà Trần Văn D tại thôn 1, xã Q, nhờ D bán xe dùm. Hành vi trên của bị cáo Lê Quang Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội

"Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Trần Văn D, là người mà bị cáo Lê Quang Ph nhờ bán giúp chiếc xe mô tô BKS 92K1 - 052.07 nhưng hiện nay không mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức sẽ tiến hành điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ. Gia đình bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp này, bị cáo còn tiếp tục trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Tam Kỳ. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử bản án không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của hành vi, bản án tố tụng: Hành vi, bản án tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, bản án của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, bản án tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa, bà Châu Thị O và gia đình bị cáo Lê Quang Ph đã thỏa thuận về việc bồi thường và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Bị cáo Lê Quang Ph thống nhất bồi thường thiệt hại cho bà Châu Thị O số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*), đã bồi thường số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), còn lại số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) thời hạn trả đến ngày 30/6/2020. Xét thấy sự thỏa thuận trên là không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Ngày 12/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức đã tổ chức truy tìm thanh sắt chữ T mà Lê Quang Ph dùng bẻ ổ khóa điện để trộm cắp chiếc xe 92K1- 052.07 nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ngày 05/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức đã tổ chức truy tìm 01 sim điện thoại mà Lê Quang Ph dùng để liên lạc với Trần Văn D nhờ bán giúp tài sản trộm cắp nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Biển số xe BKS 92K1 - 052.07 là tài sản hợp pháp của bà Châu Thị O nên tuyên trao trả lại cho bà Châu Thị O.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với án phí DS-ST, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước khi mở phiên tòa đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận trên nên áp dụng điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí DS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Quang Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lê Quang Ph 9 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận sau: Bị cáo Lê Quang Ph thống nhất bồi thường cho bà Châu Thị O số tiền còn lại là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Thời hạn trả toàn bộ số tiền trên đến ngày 30/6/2020.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên: Trao trả cho bà Châu Thị O 01 Biển số xe BKS 92K1 - 052.07;

(*Hiện nay, vật chứng này được mô tả và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức*)

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Quang Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2019)./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hiệp Đức*;
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Công an huyện Hiệp Đức ;*
- *Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng*;
- *Lưu hồ sơ + án văn*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Bích Ân